

Số: 214/BC-TCTĐA06

Nhơn Hưng, ngày 08 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06/CP
tháng 10 năm 2024 trên địa bàn phường Nhơn Hưng

Thực hiện Công văn số 2516/UBND-NC ngày 28/5/2024 của UBND Thị xã Tịnh Biên về việc tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng; 6 tháng và năm kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP.

Tổ công tác triển khai Đề án 06 phường Nhơn Hưng tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Ban hành Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 02/4/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên và Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 12/4/2022 về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn phường Nhơn Hưng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đề xuất, đóng góp hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư: Không.

2. Tiến độ thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử

2.1. Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công

- Công an: Đăng ký thường trú: **31** hồ sơ (lũy kế **897**); Đăng ký tạm trú: **00** hồ sơ (lũy kế **19**); Khai báo tạm vắng: **00** hồ sơ (lũy kế **02**); Thông báo lưu trú: **51** hồ sơ (lũy kế **1.025**); Đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy: **18** hồ sơ (lũy kế **526**); Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình: **00** hồ sơ; Hồ sơ đăng ký khai sinh đã tiếp nhận và trả kết quả: **00** hồ sơ; Hồ sơ đăng ký khai tử đã tiếp nhận và trả kết quả: **00** hồ sơ; Hồ sơ đăng ký kết hôn đã tiếp nhận và trả kết quả: **00** hồ sơ.

- **Tư pháp - Hộ tịch:** Đăng ký khai sinh: **21** hồ sơ (lũy kế **604**); Đăng ký khai tử: **16** hồ sơ (lũy kế **202**); Đăng ký kết hôn: **09** hồ sơ (lũy kế **137**)

- Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi: **09** hồ sơ (lũy kế **117**)

- Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí: **09** hồ sơ (lũy kế **84**)

2.2. Nguồn nhân lực, trang thiết bị, đường truyền:

- Nguồn nhân lực:

+ Tổng số cán bộ được bố trí tiếp nhận, giải quyết hồ sơ tại Bộ phận Một cửa xã: **05** Công chức.

- Các trang thiết bị (máy tính, máy in, máy scan...) Máy tính: **05** bộ; Máy in: **03**; Máy scan: **03**; **01** máy photo.

3. Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích

3.1. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa xã: **00**

3.2. Nhóm phục vụ phát triển kinh tế, xã hội:

Kết quả công tác xác minh thông tin, chi trả trợ cấp qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với người thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 và trợ cấp do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ: **00**

4. Kết quả làm sạch dữ liệu dân cư:

- Tổng số dữ liệu đã rà soát làm sạch: **723** trường hợp (lũy kế **19.724**).
- Kết quả thông báo số định danh cá nhân: **00** trường hợp (lũy kế **13.950**)
- Kết quả rà soát nhân khẩu vắng mặt tại nơi đăng ký thường trú: **00** trường hợp.
- Kết quả rà soát, xóa dữ liệu công dân trùng: **00** trường hợp.
- Kết quả rà soát, cập nhật trạng thái thôi quốc tịch: **00** trường hợp.
- Kết quả rà soát, cập nhật đối tượng quản lý theo pháp luật: **00** trường hợp.
- Kết quả rà soát, cập nhật đối tượng quản lý nghiệp vụ: **00** trường hợp.
- Kết quả rà soát, cập nhật đối tượng truy nã: không.
- Kết quả rà soát, cập nhật đối tượng thi hành án: không.
- Kết quả rà soát, cập nhật CMND 09 số: **268** trường hợp (lũy kế **268**) đạt 100%.
- Kết quả rà soát, điều chỉnh hộ có nhiều hơn 01 chủ hộ: **00** trường hợp.
- Kết quả rà soát, điều chỉnh hộ không có chủ hộ: **00** trường hợp.
- Kết quả rà soát công nhân tham gia đóng bảo hiểm xã hội: **00** trường hợp.
- **Kết quả gửi và trả lời xác minh phiếu CT10 (phiếu xác minh thông tin cá nhân) trên hệ thống 86 trường hợp (lũy kế 1.693). Trong đó:**

+ Đã gửi yêu cầu xác minh: **07** trường hợp (lũy kế **200**)

+ Nhận yêu cầu xác minh: **79** trường hợp (lũy kế **1.493**)

5. Công tác tuyên truyền

Chỉ đạo các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền thực

hiện Đề án 06 và Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 bằng các hình thức:

- Qua hệ thống loa truyền thanh: **84** lượt (03 buổi/ngày);
- Thực hiện cài đặt định danh điện tử: Hướng dẫn công dân kích hoạt định danh điện tử mức độ 02 là **45** trường hợp (lũy kế **4.803/5.191**) đạt **92,52%**; Kích hoạt mức 02 thành công **52** trường hợp (lũy kế **4.347/2.899**) đạt **149,94%**; mức độ 01 là **00** trường hợp (lũy kế **170**). Hủy số định danh **00** trường hợp (lũy kế **25**).
- Thực hiện chỉ tiêu giai đoạn 3: **00** trường hợp (lũy kế **1130/890**) đạt **126,97%**.
(*Hoàn thành chỉ tiêu*)
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường hướng dẫn công dân tạo tài khoản dịch vụ công quốc gia: **00** trường hợp (lũy kế: **432**)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Tỷ lệ người dân có khả năng tự đăng ký hồ sơ dịch vụ công trực tuyến còn khá thấp so với hồ sơ công dân đến làm trực tiếp tại Bộ phận Một cửa phường và Công an phường.

Nguyên nhân: Do trình độ dân trí của nhân dân trên địa bàn xã cơ bản còn thấp, cuộc sống còn khó khăn, chưa có các trang thiết bị như máy tính, điện thoại thông minh để thực hiện đăng ký cư trú từ Cổng dịch vụ công.

IV. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC

- Trình độ dân trí của người dân chưa đồng đều, dẫn tới việc triển khai Đề án 06 và các dịch vụ công còn gặp nhiều khó khăn; nhiều người dân chưa đủ điều kiện trang thiết bị để thực hiện dịch vụ công trực tuyến.
- Việc đăng ký hồ sơ trực tuyến khá phức tạp, đòi hỏi kỹ năng công nghệ thông tin cao, đa số người dân chưa tự đăng ký tài khoản định danh được nên vẫn duy trì thói quen đến đăng ký trực tiếp Bộ phận Một cửa phường và Công an phường.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT (Không có)

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành 100% công tác làm sạch dữ liệu dân cư trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin công dân mở rộng như: Rà soát, cập nhật thông tin đối tượng quản lý nghiệp vụ, pháp luật, phối hợp với Tư pháp trong thực hiện công tác cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư nếu công dân có đăng ký, điều chỉnh, thay đổi tại cơ quan Tư pháp như: Đăng ký khai sinh, khai tử; đăng ký kết hôn, ly hôn; điều chỉnh, bổ sung ngày, tháng sinh, thay đổi dân tộc, tôn giáo... để đảm bảo các thông tin của công dân có đăng ký, thay đổi qua cơ quan Tư pháp đều được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giúp người dân hiểu rõ tầm quan trọng của bước chuyển đổi lớn trong công tác quản lý dân cư đó là thực hiện Đề án 06/CP. Nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian của người dân, tích hợp nhiều tiện ích trên thẻ CCCD... Từ đó, vận động người dân hưởng ứng tích cực chủ động làm CCCD đáp ứng nhu cầu cần thiết hiện nay.

- Thường xuyên kiểm tra công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn và

kiện toàn các quyết định liên quan đến Ban chỉ đạo, Tổ Đề án 06 phường.

- Tuyên truyền và hướng dẫn công dân tạo tài khoản dịch vụ công quốc gia khi thực hiện TTHC đạt chỉ tiêu.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP tháng 10 trên địa bàn phường Nhơn Hưng (Từ ngày 09/9/2024 - 08/10/2024)./.

Nơi nhận:

- UBND Thị xã;
- Công an Thị xã;
- TT. Đảng ủy, HĐND phường;
- Các ngành, đoàn thể phường;
- Các ban nhóm;
- Lưu: VT.

**KT. TỔ TRƯỞNG TCTĐA06
TỔ PHÓ**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Lê Thị Kim Sa**